

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19 /2017/HSST
Ngày: 11 / 7 /2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC - HÀ TĨNH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Quế

Các Hội thẩm: 1. Ông Trần Minh Hạ; 2. Ông Nguyễn Trí Vy.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh, thư ký Tòa án nhân dân huyện C

Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Tài - KSV

Ngày 11 / 7 / 2017 tại Hội trường TAND huyện C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017 - TLST ngày 02/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn P1, sinh ngày 06/12/1999. Tên gọi khác: Võ Văn P2.

HKTT và nơi ở: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Võ Văn Q, sinh năm 1966. Mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1968.

Đều làm ruộng và trú tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tháng 4/2014 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo quyết định xử phạt số 06 ngày 09/4/2014.

+ Ngày 28/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C - Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chưa có hiệu lực pháp luật

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 18/11/2000.

HKTT và nơi ở: Khối 12, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Nguyễn Thành N, sinh năm 1975; Mẹ: Trần Thị X, sinh năm 1975. Đều lao động tự do và đã ly thân nhau, ông Nguyễn Thành N hiện sinh sống tại tỉnh Bạc Liêu, bà Trần Thị X hiện lao động và sinh sống tại nước Cộng hòa Séc.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người bị hại: 1. Anh Nguyễn Duy C, sinh 1991

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

2. Anh Phan Anh H, sinh 1986

Trú tại: Tổ 5, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X, sinh 1968 (mẹ bị cáo P1). Có mặt; Võ Văn T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Văn P1: ông Võ Văn Q (Bố bị cáo P1). Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành Đ: ông Trần Quốc Y1, sinh 1949 - Trú tại: Khối 12, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn P1 có ông **Phan H**, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ có bà **Nguyễn Thị N**, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 P2t ngày 21/4/2017, Võ Văn P1 mượn mẹ là bà Nguyễn Thị X xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - bạc, biển kiểm soát 38N4-4127 để đi chơi, nên bà X đồng ý. Mượn được xe P1 điều khiển đi đến nhà Nguyễn Thành Đ ở khối 12 thị trấn N chơi. Khi gặp Đ, P1 nói: “*Muốn kiếm tiền không*”, Đ trả lời: Có, nên P1 nói tiếp: *P1 đi xe máy chở Đ, đi dọc đường tìm cửa hàng kinh doanh điện thoại di động, Đ giả vờ mua điện thoại, khi không ai chú ý thì Đ cầm điện thoại chạy ra phía ngoài nơi P1 nổ xe máy chờ sẵn và cả hai cùng bỏ chạy, sau khi lấy được sẽ bán điện thoại lấy tiền tiêu xài*, thì Đ đồng ý. Sau đó, P1 điều khiển xe chở Đ theo đường tỉnh lộ 7 đi xuống huyện Lộc Hà nhưng không tìm được cửa hàng điện thoại nào T lợi để thực hiện nên cả hai đi về theo đường cũ. Khi đến trước cửa hàng kinh doanh điện thoại “Duy C” của anh Nguyễn Duy C ở thôn P2 Thọ, xã T thì P1 dừng xe lại ở ngoài đường nổ máy chờ sẵn, còn Đ đi bộ vào gặp

anh C nói: “*Anh cho em xem chiếc điện thoại nào giá khoảng 4- 5 triệu đồng để em mua*”. Anh C lấy chiếc điện thoại OPPO Neo 9S Vỡ màu vàng chưa qua sử dụng cho Đ xem. Lợi dụng trong lúc anh C không để ý, Đ cầm chiếc điện thoại nói trên bỏ chạy ra chỗ P1 để cùng bỏ trốn thì anh C phát hiện đuổi theo đồng thời hô “*Cướp! Cướp!*” và bắt giữ được Đ, còn P1 phát hiện thấy Đ bị bắt giữ liền điều khiển xe bỏ chạy về nhà. Anh Nguyễn Duy C đã thông báo và giao nộp Nguyễn Thành Đ cùng tang vật là chiếc điện thoại OPPO Neo 9S cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Thành Đ, người bị hại Nguyễn Duy C và các tài liệu liên quan, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Võ Văn P1.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Văn P1, Nguyễn Thành Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật chiếc điện thoại của anh Nguyễn Duy C, ngoài ra còn khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 18/4/2017, Võ Văn P1 dùng điện thoại của mình nhắn tin qua mạng Facebook cho Nguyễn Thành Đ với nội dung hẹn gặp nhau ở tượng đài Xô Viết Nghệ Tĩnh thuộc địa phận thị trấn N để đi chơi, thì Đ đồng ý. Sau đó, P1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - bạc, biển kiểm soát 38N4-4127 của mẹ là bà Nguyễn Thị X để đi chơi, nên bà X đồng ý. P1 điều khiển xe đi đến điểm hẹn thì gặp Đ đang đứng một mình rồi cùng ngồi chơi. Trong lúc ngồi chơi, P1 nói với Đ “*Đi tìm quán điện thoại rồi giả vờ mua khi thấy chủ quán không để ý thì cầm máy bỏ chạy rồi mang điện thoại đi bán lấy tiền*”, Đ đồng ý thì P1 nói tiếp: *P1 điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm quán bán điện thoại, rồi Đ giả vờ mua điện thoại, lợi dụng sơ hở của chủ quán cầm máy chạy ra ngoài nơi P1 dừng xe nổ máy chờ sẵn rồi cả hai bỏ chạy sau đó đưa điện thoại đi bán, Đ đồng ý.* Sau khi bàn bạc xong, P1 điều khiển xe mô tô nói trên chở Đ đi theo đường Quốc lộ 1A ra thị xã H. Trên đường đi, P1 dừng xe, mở cốp xe lấy 01 chiếc Cờ lê ở trong cốp xe rồi tháo biển kiểm soát xe bỏ vào trong cốp nhằm để tránh bị phát hiện rồi tiếp tục chở Đ đi ra thị xã H. Khi đến ngã ba thị xã H, P1 điều khiển quay trở về thì phát hiện quán mua bán, sửa chữa điện thoại của Phan Anh H ở tổ dân P1 5 phường B, **thị xã H** đang mở cửa. Lúc này, P1 dừng xe lại nổ máy chờ sẵn, còn Đ đi bộ vào quán gặp anh H, nói: “*Có chiếc điện thoại nào giá khoảng 4 đến 5 triệu đồng không, cho em xem để em mua*”. Anh H lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO 7S màu trắng cho Đ xem. Lợi dụng lúc anh H không để ý Đ liền cầm chiếc điện thoại nói trên chạy nhanh ra chỗ P1 đứng chờ rồi cả hai điều khiển xe bỏ chạy về thị trấn N, anh Phan Anh H đã đuổi theo nhưng không kịp. Về đến thị trấn N, P1 dùng điện thoại của mình gọi điện cho anh Võ Văn T là chủ quán cầm đồ Minh T ở khối 6 thị trấn N nói: *Cho em cầm chiếc điện thoại.* Anh T đồng ý rồi đi đến cửa hàng cầm đồ của mình thì gặp P1 và Đ đang đứng chờ ở trước cửa quán. Sau đó, P1 một mình đi vào quán gặp anh T đưa chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng đã cướp giật được của anh Phan Anh H cho anh T xem và nói với anh T chiếc điện thoại là của P1 cần cầm số tiền 1.600.000 đồng. Anh T đồng ý. Số tiền có được, P1 đưa cho Đ

200.000 đồng để mua nước cả hai cùng uống, số tiền còn lại, P1 giữ cùng Đ sử dụng vào việc chơi điện tử và ăn uống hết

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định, chiếc điện thoại OPPO Neo 9S màu vàng của anh Nguyễn Duy C có trị giá 4.290.000 đồng, chiếc điện thoại OPPO 7S màu trắng của anh Phan Anh H có trị giá 2.990.000 đồng.

Cáo trạng số 18 /CTr - KSĐT ngày 31/5/2017 VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Võ Văn P1 và Nguyễn Thành Đ đều về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị hại cùng vật chứng thu giữ của vụ án. Theo bị cáo Võ Văn P1 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý đồ chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền. Để thực hiện ý đồ đó bị cáo rủ Nguyễn Thành Đ cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản là điện thoại di động của các cửa hàng bán điện thoại di động bán lấy tiền chia nhau. Bị cáo và Đ đã thực hiện được một lần chiếm đoạt được 01 điện thoại OPPO S7 ở thị xã H đưa cầm cho anh Võ Văn T là chủ quán cầm đồ Minh T ở khối 6 thị trấn N lấy 1.600.000đồng đã cùng với Đ tiêu xài hết, đến lần thứ hai khi cùng với Đ thực hiện ở xã Tùng Lộc thì bị anh Nguyễn Duy C chủ cửa hàng phát hiện bắt giữ Đ sau đó bị cáo cũng bị bắt. Nguyễn Thành Đ cũng khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khi P1 rủ cùng đi cướp giật tài sản là điện thoại di động của các cửa hàng bán điện thoại di động để bán lấy tiền chia nhau thì bị cáo đồng ý ngay, cả hai lần bị cáo là người trực tiếp cướp giật tài sản, đến lần thứ hai thì bị bắt giữ và bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nay đều cho rằng đã nhận thức được sai phạm nên xin được chiếu cố khoan hồng.

Anh Phan Anh H và anh Nguyễn Duy C đều cho rằng do nghĩ đây là khách hàng vào mua điện thoại nên các anh lấy điện thoại giao cho bị cáo xem, khi các anh sơ hở bị cáo đã cầm điện thoại bỏ chạy, anh H không đuổi kịp thì bị lấy mất tài sản, anh C đuổi kịp thì bắt được cả người và tang vật. Nay dù tài sản đều đã được thu hồi nhưng cả hai anh đều đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe kẻ khác.

Giữ quyền công tố Nhà Nước tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 136, điểm g khoản 1 điều 48, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 20, điều 33, điều 53, khoản 1 điều 69, điều 74 BLHS đối với cả hai bị cáo; Áp dụng thêm: điểm n khoản 1 điều 48 BLHS đối với bị cáo P1. Xử phạt Võ Văn P1 từ 18 - 21 tháng tù, Nguyễn Thành Đ từ 12 - 15 tháng tù. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án. Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị hướng xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn P1 trình bày: Các bị cáo đều non trẻ, do còn hạn chế về nhận thức nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P1 là người chưa thành niên nên đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng: Xúi dục người chưa thành niên phạm tội. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo từ 9 – 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ đề nghị: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn hối cải; phạm tội lần đầu và do người khác rủ rê lôi kéo; tài sản đã được thu hồi nên chưa gây thiệt hại; gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tự nguyện nộp trước tiền thu lợi bất chính; bị cáo chưa có tiền án tiền sự và có gia đình có công với cánh mạng. Với các tình tiết trên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Từ lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng tang vật chứng thu giữ được đã có căn cứ để kết luận: Nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2017 đến ngày 21/4/2017, Võ Văn P1 và Nguyễn Thành Đ đã thực hiện 02 vụ công khai chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn xin xem điện thoại di động giả vờ mua rồi cầm theo nhanh chóng bỏ chạy với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.280.000 đồng, gồm:

- *Lần thứ nhất:* Vào 19 giờ 30p ngày 18/4/2017, tại cửa hàng buôn bán, sửa chữa điện thoại của anh Phan Anh H ở tổ dân P1 5 phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, Võ Văn P1 nổ xe máy đứng ngoài chờ, Nguyễn Thành Đ vào xin xem điện thoại di động nói để mua rồi lợi dụng khi anh H không để ý Đ cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 7S màu trắng, trị giá 2.990.000 đồng của anh H chạy ra chỗ P1 đang đợi rồi cùng P1 tẩu thoát về thị trấn N.

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 16 giờ 10p ngày 21/4/2017, tại cửa hàng buôn bán, sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Duy C ở thôn T xã T huyện C tỉnh Hà Tĩnh, cũng bằng thủ đoạn tương tự Võ Văn P1 và Nguyễn Thành Đ chiếm đoạt của anh C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 9S màu vàng trị giá 4.290.000 đồng thì bị bắt giữ.

Với hành vi trên VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Võ Văn P1 và Nguyễn Thành Đ đều về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 136 BLHS. Hội đồng xét

xử kết luận: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hại cho xã hội, không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây tâm lý bất an, dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu rắn đe phòng ngừa, góp phần ổn định tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Xét vai trò: Võ Văn P1 là khởi xướng, rủ rê bàn bạc, lên kế hoạch, tham gia với Đ để cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản, chuẩn bị phương tiện (xe máy), sử dụng phương tiện (xe máy, điện thoại di động) để thực hiện hành vi phạm tội, tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được, quản lý tiền để chi tiêu cùng đồng bọn, là người giữ vai trò chính. Nguyễn Thành Đ là người thực hành tích cực trong tất cả các lần phạm tội

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện đến hai lần phạm tội nên đều phải chịu tình tiết “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 điều 46 BLHS; Bị cáo Võ Văn P1 rủ rê lôi kéo Nguyễn Thành Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội khi Đ chưa đủ 18 tuổi nên P1 phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội” quy định tại điểm n khoản 1 điều 46 BLHS. Ngoài ra trong khi được tại ngoại chờ Tòa án xét xử về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới thể hiện thái độ xem thường pháp luật, thiếu ăn năn hối cải của bị cáo

Quá trình điều tra cùng như tại phiên tòa các bị cáo đều thanh khẩn khai báo, đều nhận thức được sai phạm nên đã tự thú hành vi phạm tội trước đó, đã tác động với gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại; P1 có bố tham gia quân ngũ ở chiến trường Cẩm Pu Chia được hưởng trợ cấp một lần, Đ có ông bà ngoại tham gia kháng chiến được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS các bị cáo đều được hưởng. Bị cáo Đ còn có thái độ ăn năn hối cải, hoàn cảnh khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS cũng nên xem xét thêm cho bị cáo. Ngoài ra các bị cáo khi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại điều 69, 71, 74 BLHS.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho Võ Văn P1 và người bào chữa cho Nguyễn Thành Đ: Mặc dù đều đưa ra nhiều tình tiết giảm nhẹ, đánh giá hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo, cho rằng đủ điều kiện được xem xét khoan hồng để đề nghị mức hình phạt thấp hơn viện kiểm sát đề xuất. Hội đồng xét xử thấy rằng: Có tình tiết không phù hợp, các tình tiết còn lại không ngoài các tình tiết đã được xem

xét đánh giá nên không có căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của những người bào cho từng bị cáo

Từ các nhận xét nói trên, căn cứ vào khoản 1 điều 136 cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã được nhận xét ở trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề xuất tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nghị nên chấp nhận.

Cần áp dụng khoản 1 điều 228 Bộ luật TTHS tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo còn có bà Nguyễn Thị X (mẹ bị cáo P1) và anh Võ Văn T. Bà Nguyễn Thị X là người cho P1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - bạc, biển kiểm soát 38N4-4127 đi chơi nhưng sau đó các bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Việc các bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội bà X không hề biết. Còn anh Võ Văn T là người đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 9S màu vàng do Võ Văn P1 và Nguyễn Thành Đ cướp giật tài sản mà có nhưng quá trình cầm cố tài sản, anh T không biết chiếc điện thoại trên là do các bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này là phù hợp.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Tài sản của anh Nguyễn Duy C và anh Phan Anh H đã được thu hồi trả lại đầy đủ, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm, còn thiệt hại của anh Võ Văn T cũng đã được các bị cáo và gia đình bồi thường đầy đủ nay anh cũng không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng miễn xét.

- **Về vật chứng:** Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 9S màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7S màu trắng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu sơn đỏ - bạc, biển kiểm soát 38N4-4127 và 01 chiếc cờ lê 10 bằng kim loại. Xét hai chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của các bị hại nên sau khi kết thúc điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu sơn đỏ - bạc, biển kiểm soát 38N4-4127 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị X, việc các bị cáo sử dụng tài sản của bà X để thực hiện hành vi phạm tội bà X không biết, căn cứ vào khoản 2 điều 41 BLHS và điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật TTHS nên trả lại cho bà X theo quy định.

Đối với chiếc cờ lê 10 bằng kim loại là vật được xác định của Võ Văn P1, được P1 sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, nay cũng không còn giá trị nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật TTHS cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 1.600.000, đồng do các bị cáo cầm chiếc điện thoại di động OPPO Neo 7S chiếm đoạt của anh Phan Anh H cho anh Võ Văn T, mặc dù giao dịch của anh T là ngay tình nên anh T không bị xử lý về trách nhiệm hình sự và

việc bồi thường của các gia đình bị cáo cho anh T là sự thỏa T của các bên nhưng khoản tiền 1.600.000 đồng nói trên các bị cáo có được để tiêu xài cá nhân là tiền do tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 41 BLHS, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật TTHS, cần truy thu tịch thu ở Võ Văn P1 và Nguyễn Thành Đ số tiền này là phù hợp. Do các bị cáo đều hưởng lợi như nhau nên cần buộc mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bằng nhau, là 800.000 đồng mỗi bị cáo.

Do các bị cáo đều là người chưa thành niên, không có thu nhập và đều không có tài sản riêng nên nghĩa vụ nộp khoản tiền trên là cha mẹ của các bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 điều 586 BLDS.

Trừ cho Nguyễn Thành Đ 800.000, đồng do ông Trần Quốc Y1 (ông ngoại của Đ) nộp thay trước cho Đ

Đối với chiếc điện thoại di động Võ Văn P1 sử dụng để liên lạc với anh Võ Văn T nhằm mục đích tiêu thụ chiếc điện thoại di động cướp giật được của anh Phan Anh H lấy tiền tiêu xài, do P1 đã làm mất ở sau khi phạm tội, cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

Các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn P1 và Nguyễn Thành Đ đều phạm tội “Cướp giật tài sản” .

- Áp dụng khoản 1 điều 136, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g, n khoản 1 điều 48, điều 69, 74 BLHS, xử phạt Võ Văn P1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 điều 136, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 69, 74 BLHS, xử phạt Nguyễn Thành Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/4/2017.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: - Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật TTHS, tuyên bố tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cơ lê 10 bằng kim loại màu trắng.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật TTHS, tuyên bố truy thu, tịch thu sung quỹ Nhà Nước ở Võ Văn P1 và Nguyễn Thành Đ mỗi bị cáo 800.000, đồng (Tám trăm ngàn) tiền thu lợi từ tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

Vợ chồng ông Võ Văn Q (Bố mẹ P1) có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trên thay cho Võ Văn P1; vợ chồng chị Trần Thị X (Bố mẹ Đ) do ông Trần Quốc Y1

đại diện có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trên thay cho Nguyễn Thành Đ theo quy định tại khoản 2 điều 586 BLDS.

Trừ cho Nguyễn Thành Đ 800.000, đồng (Tám trăm ngàn) do ông Trần Quốc Y1 nộp thay trước cho Đ, theo biên lai số 000231 ngày 30/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Can Lộc. Đ đã thi hành xong khoản này.

- Áp dụng khoản 2 điều 41 BLHS, điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật TTHS, tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu sơn đỏ - bạc, biển kiểm soát 38N4-4127 là tài sản hợp pháp của bà X.

Tình trạng đặc điểm tài sản bị tịch thu hoặc trả lại như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Can Lộc

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật TTHS, điều 6, điểm a khoản 5 điều 17, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH14 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án, buộc Võ Văn P1 và Nguyễn Thành Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án, lưu VP, lưu THAHS.

TM Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Công Quế

